

Bản án số: 252/2021/HS-PT

Ngày: 18-10-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Phạm Uyên Thy.

***Các Thẩm phán:*** 1. Ông Vũ Văn Lê.  
2. Bà Đoàn Thị Hương Giang.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Lý Lê Trọng Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 181/2021/TLPT-HS ngày 05/5/2021, đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2021/HSST ngày 24/3/2021 của Tòa án nhân dân quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Bị cáo có kháng cáo:***

**Nguyễn Văn Đ;** giới tính: Nam; sinh ngày: 12/11/1994 tại thành phố H; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn V, xã T, huyện B, thành phố H; nghề nghiệp: lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Văn P1 (chết) và bà Nguyễn Thị H2; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 17/10/2020, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Hà Mạnh L không có kháng cáo, không bị kháng nghị, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm ông Lữ Nhật S, ông Phạm Bá H, ông Lỗ Hoài P, bà Dương Minh L1, bà Vũ Thị T không có kháng cáo, nên Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập tham gia phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 31/3/2020, Công an phường A, quận D phối hợp cùng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an quận D tiến hành

kiểm tra hành chính căn hộ G14 Chung cư GR, số 278 đường Đ, phường A, quận D. Tại thời điểm kiểm tra, bên trong căn hộ có 06 người gồm: Nguyễn Văn Đ, Hà Mạnh L, Lữ Nhật S, Phạm Bá H, Lỗ Hoài P, Dương Minh L1.

Qua kiểm tra, Cơ quan Công an phát hiện trên tấm thảm trải sàn nhà trong phòng ngủ thứ 02 của căn hộ có 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng và một ít tinh thể màu trắng nghi vấn là ma túy nên đã tiến hành thu giữ vật chứng và đưa tất cả về Trụ sở Công an phường A, quận D lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tiến hành thử test ma túy: Hà Mạnh L, Lỗ Hoài P, Lữ Nhật S, Phạm Bá H và Dương Minh L1 đều có sử dụng ma túy tổng hợp, riêng Nguyễn Văn Đ không có sử dụng ma túy.

Tại Kết luận giám định số 568/KLGD-H ngày 08/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Gói 1: Tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Hà Mạnh L và hình dấu Công an phường A, quận D là ma túy ở thể rắn, có khối lượng: 0,6987 gam, loại Ketamine.

Gói 2: Tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn Đ và hình dấu Công an phường A, quận D là ma túy ở thể rắn, có khối lượng: 0,6616 gam, loại Ketamine.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Đ, Hà Mạnh L, Lữ Nhật S, Lỗ Hoài P, Phạm Bá H và Dương Minh L1 khai nhận: Tối ngày 30/3/2020, Hà Mạnh L ngồi nhậu cùng với Phạm Bá H, Lỗ Hoài P, Lữ Nhật S, Phạm Văn H2 và T1 (chưa rõ lai lịch). Được một lúc, Phạm Bá H, Phạm Văn H2 đi qua khách sạn tìm chỗ nghỉ. Lúc này, Hà Mạnh L, Lữ Nhật S, Lỗ Hoài P, T1 bàn với nhau mua ma túy và thuê khách sạn cùng sử dụng, nhưng Hà Mạnh L không đồng ý vì cho rằng sử dụng ma túy trong khách sạn gây ồn ào dễ bị bắt. Đến hơn 00 giờ ngày 31/3/2020, T1 đi về, chỉ còn lại Hà Mạnh L, Lữ Nhật S, Lỗ Hoài P. Lúc này, Hà Mạnh L nảy sinh ý định thuê căn hộ ở quận D của Nguyễn Văn Đ để sử dụng ma túy. Hà Mạnh L rủ Lữ Nhật S, đồng thời nói Lữ Nhật S nói Lỗ Hoài P cùng đến quận D để sử dụng ma túy, cả hai đồng ý. Hà Mạnh L liên lạc với Nguyễn Văn Đ hỏi thuê căn hộ 03 phòng ngủ, Nguyễn Văn Đ trả lời còn và do quen biết nên Hà Mạnh L chỉ cần trả 2.000.000 đồng, Hà Mạnh L đồng ý. Sau đó, Hà Mạnh L, Lỗ Hoài P và Lữ Nhật S thuê xe taxi Grab cùng đi đến chung cư GR, quận D. Trên đường đi, Hà Mạnh L điện thoại đến số 0901116839 lưu tên “thằng bán đồ” đặt mua nửa hộp năm (2,5 gam) ma túy khay và 03 viên ma túy thuốc lắc, hẹn giao tại hầm xe B1 chung cư GR, quận A. Khi taxi Grab chở Hà Mạnh L, Lỗ Hoài P, Lữ Nhật S đến chung cư GR, quận D, Hà Mạnh L đi đến hầm để xe B1 gặp 01 nam thanh niên (chưa rõ lai lịch) đeo khẩu trang nhận lấy 01 gói nylon chứa ma túy khay và 01 gói nylon chứa 03 viên thuốc lắc. Sau khi có ma túy, Hà Mạnh L gọi điện thoại cho Nguyễn Văn Đ xuống dẫn lên căn hộ.

Nguyễn Văn Đ dẫn Hà Mạnh L, Lữ Nhật S, Lỗ Hoài P lên căn hộ G14 chung cư GR, quận D. Khi vào bên trong căn hộ, Nguyễn Văn Đ nói cho Hà Mạnh L biết đang buồn nên muốn ở lại ngồi chơi ở phòng khách uống bia, Hà Mạnh L đồng ý. Nguyễn Văn Đ đem loa, đèn từ phòng khách vào phòng ngủ thứ

2, là phòng có cách âm tốt để mở nhạc và đèn chiếu cho Hà Mạnh L nghe và để sử dụng ma túy. Hà Mạnh L lấy ra 02 gói nylon chứa ma túy vừa mua được ra, để trên đĩa trong phòng rồi trả cho Nguyễn Văn Đ 2.000.000 đồng tiền thuê căn hộ. Lúc này, Nguyễn Văn Đ nhìn thấy Hà Mạnh L có ma túy, nên hỏi xin Hà Mạnh L 01 viên thuốc lắc để sử dụng. Hà Mạnh L cho Nguyễn Văn Đ 01 viên thuốc lắc, Nguyễn Văn Đ đem ra phòng khách ngồi uống bia. Lữ Nhật S đi vệ sinh ra, Hà Mạnh L chỉ cho Lữ Nhật S thấy đĩa để ma túy và nói Lữ Nhật S lấy sử dụng, rồi Hà Mạnh L và Lữ Nhật S cùng sử dụng ma túy. Lữ Nhật S sử dụng 1/2 viên thuốc lắc và sử dụng thêm 03 đường ma túy khay rồi nằm nghe nhạc, Hà Mạnh L sử dụng 1/4 viên thuốc lắc rồi đi ra phòng khách nói chuyện với Nguyễn Văn Đ. Riêng Lỗ Hoài P do say rượu mệt, nên Lỗ Hoài P có nằm tại phòng thứ 2 nhưng không sử dụng ma túy.

Đến 01 giờ 30 phút ngày 31/3/2020, Hà Mạnh L dùng điện thoại số 0986938682 gọi đến số 0779286777 cho Phạm Bá H, rủ Phạm Bá H đến căn hộ G14 chung cư GR, quận D để sử dụng ma túy, Phạm Bá H đồng ý. Khoảng 02 giờ cùng ngày, Phạm Bá H đến thì Hà Mạnh L mở cửa cho Phạm Bá H vào căn hộ. Phạm Bá H đi vào phòng thứ 02 có Lữ Nhật S đang sử dụng ma túy và sử dụng ma túy với Lữ Nhật S. Phạm Bá H lấy 1/2 viên thuốc lắc uống và sử dụng 02 đường ma túy khay. Sau đó, Phạm Bá H đi ra phòng khách lấy nước uống thì gặp Nguyễn Văn Đ đang ngồi, Phạm Bá H rủ Nguyễn Văn Đ cùng vào phòng sử dụng ma túy nhưng Nguyễn Văn Đ từ chối. Phạm Bá H tiếp tục vào phòng thứ 2 sử dụng thêm 02 đường ma túy khay nữa rồi nằm nghe nhạc.

Trước đó, khi liên lạc với Nguyễn Văn Đ thuê căn hộ, Hà Mạnh L có nhờ Nguyễn Văn Đ tìm giúp 01 gái mại dâm để cho Hà Mạnh L quan hệ tình dục. Sau khi sử dụng ma túy xong, Hà Mạnh L tiếp tục nhờ Nguyễn Văn Đ gọi giúp gái mại dâm. Nguyễn Văn Đ tìm trên mạng Internet được cho Hà Mạnh L 01 gái mại dâm (không rõ lai lịch) giá tiền 12.000.000 đồng. Nguyễn Văn Đ cho địa chỉ căn hộ để gái bán dâm lên bán dâm cho Hà Mạnh L. Tuy nhiên, khi người này đến căn hộ thì Hà Mạnh L thấy không vừa ý nên không đồng ý mua dâm. Hà Mạnh L nói Nguyễn Văn Đ đưa 1.000.000 đồng cho gái mại dâm để về xe, Hà Mạnh L sẽ trả tiền lại cho Nguyễn Văn Đ sau. Sau đó, Hà Mạnh L liên lạc số điện thoại 0901116839 với đối tượng “thằng bán đồ” đã bán ma túy nhờ tìm giúp gái mại dâm. Hà Mạnh L được “thằng bán đồ” giới thiệu Dương Minh L1 liên lạc với Hà Mạnh L. Dương Minh L1 trực tiếp điện thoại, nhắn tin đến số 0779359999 của Hà Mạnh L thỏa thuận đến căn hộ bán dâm qua đêm là 10.000.000 đồng. Khoảng 04 giờ ngày 31/3/2020, Dương Minh L1 đến căn hộ thì Hà Mạnh L và Dương Minh L1 vào căn phòng thứ 2 nằm nghe nhạc cùng với Lữ Nhật S và Phạm Bá H. Lúc này, Lỗ Hoài P đi qua phòng ngủ thứ 01 của căn hộ nằm ngủ tiếp. Sau đó, Hà Mạnh L và Dương Minh L1 cũng đi qua phòng thứ 03 trong căn hộ để quan hệ tình dục và ngủ với nhau. Lữ Nhật S và Phạm Bá H ngồi lại phòng thứ 2 sử dụng ma túy, sử dụng hết thuốc lắc, còn một ít ma túy khay trong bọc nylon rồi ngủ luôn tại đây. Đến 07 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan Công an đến kiểm tra căn hộ thì phát hiện ma túy như đã nêu trên. Hà Mạnh L thừa nhận số ma túy Ketamine, khối lượng 0,6987 gam để trong 01 gói nylon trên tấm thảm trong phòng ngủ thứ 02 căn hộ G14 là của Hà Mạnh L

mua cho Lỗ Hoài P, Lữ Nhật S và Phạm Bá H sử dụng còn dư lại. Số ma túy Ketamine, khối lượng 0,6616 gam rơi rớt trên tấm thảm trong phòng ngủ thứ 02 căn hộ G14 thì không có ai thừa nhận. Riêng viên thuốc lắc Nguyễn Văn Đ được Hà Mạnh L cho, Nguyễn Văn Đ khai để trên bàn đã rơi mất nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Nguyễn Văn Đ khai ngoài căn hộ G14, Nguyễn Văn Đ còn thuê căn hộ G6 chung cư GR, quận D để kinh doanh, cho khách thuê để bay lắc, sử dụng ma túy. Quá trình hoạt động, Nguyễn Văn Đ cho khách thuê căn hộ G14 chung cư GR, quận D thì bị Hoàng Thanh T2 - Cán bộ phòng chống tội phạm Công an phường A, quận D kiểm tra. Do bị phát hiện cho khách sử dụng ma túy trong căn hộ, Nguyễn Văn Đ đã đưa cho Hoàng Thanh T2 50.000.000 đồng để không xử lý vụ việc theo quy định. Sau đó, Nguyễn Văn Đ liên hệ thỏa thuận với Đoàn Minh L2 - Cảnh sát khu vực Công an phường A, quận D và Hoàng Thanh T2 để cho Nguyễn Văn Đ hoạt động cho khách thuê căn hộ bay lắc, sử dụng ma túy. Đoàn Minh L2, Hoàng Thanh T2 sẽ không kiểm tra, và thông báo cho Nguyễn Văn Đ biết trước khi có các lực lượng khác đến kiểm tra căn hộ. Mỗi tháng Nguyễn Văn Đ đưa cho Đoàn Minh L2 10.000.000 đồng và đưa cho Hoàng Thanh T2 2.000.000 đồng. Nguyễn Văn Đ khai hoạt động cho thuê căn hộ bay lắc, sử dụng ma túy được khoảng 03 tháng, đưa cho Đoàn Minh L2 30.000.000 đồng và đưa cho Hoàng Thanh T2 6.000.000 đồng. Trong thời gian cho thuê căn hộ, Nguyễn Văn Đ khai do bệnh dịch Covid 19 nên trừ các khoản tiền chi phí, lo lót thì không sinh lời. Đối với việc Nguyễn Văn Đ có hành vi đưa hối lộ, Đoàn Minh L2 và Hoàng Thanh T2 có hành vi nhận hối lộ đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H (Phòng PC01) khởi tố điều tra, xử lý theo thẩm quyền. Đối với việc Hà Mạnh L có hành vi mua bán dâm với Dương Minh L1 tại căn hộ G14 chung cư GR, quận D đã thuê của Nguyễn Văn Đ. Do Hà Mạnh L khai đã tự thỏa thuận và thực hiện hành mua dâm với Dương Minh L1, khi Dương Minh L1 đến căn hộ bán dâm cho Hà Mạnh L thì Nguyễn Văn Đ không biết, nên Cơ quan điều tra đã không xử lý Nguyễn Văn Đ về hành vi chứa mại dâm.

Đối với Căn hộ G14 Chung cư GR, số 278 đường Đ, phường A, quận D qua xác minh do bà Vũ Thị T (sinh năm: 1959; Hộ khẩu thường trú: 04 đường H, phường Q, quận B, thành phố H; Chỗ ở: 24 đường E, phường T, quận G, thành phố H) là chủ sở hữu. Ngày 05/10/2019, bà Vũ Thị T có ký kết hợp đồng cho Nguyễn Văn Đ thuê căn hộ G14 trong thời hạn 12 tháng, giá thuê 22.000.000 đồng/tháng. Xét thấy bà Vũ Thị T không biết việc Nguyễn Văn Đ cho khách thuê lại căn hộ G14 để sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với đối tượng “thằng bán đồ” sử dụng điện thoại số 0901116839 do Hà Mạnh L khai đã bán ma túy và môi giới Dương Minh L1 bán dâm. Qua xác minh điện thoại số 0901116839 do Trần Khánh D (sinh năm 1987; Hộ khẩu thường trú: 209 lô R chung cư N, phường B, quận M) đứng tên đăng lý thuê bao. Hiện tại Trần Khánh D không còn cư ngụ tại địa phương nên Cơ quan điều tra chưa ghi lời khai được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận D trích hồ sơ, tiếp tục xác minh ghi lời khai làm rõ và đề nghị xử lý sau.

Đối với Phạm Bá H, Lữ Nhật S, Lỗ Hoài P và Dương Minh L1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Hà Mạnh L và Dương Minh L1 có hành vi mua bán dân, Công an phường A, quận D đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2021/HSST ngày 24/3/2021 của Tòa án nhân dân quận D đã quyết định:

Căn cứ vào điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Nguyễn Văn Đ 08 (tám) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày 17 tháng 10 năm 2020

Phạt bị cáo số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) sung ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, Bản án Hình sự sơ thẩm còn tuyên phạt đối với bị cáo Hà Mạnh L, về xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/4/2020, bị cáo Nguyễn Văn Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ trình bày: Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và trình bày bị cáo chỉ cho một mình Hà Mạnh L thuê phòng, việc Hà Mạnh L dẫn thêm bạn vào phòng là do Hà Mạnh L tự ý đưa thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu: Với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo Nguyễn Văn Đ tại phiên tòa phúc thẩm, nhận thấy bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng người, đúng tội và mức án phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo trình bày xin giảm nhẹ hình phạt, tuy nhiên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 45/2021/HSST ngày 24/3/2021 của Tòa án nhân dân quận D.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ không có ý kiến tranh luận và lời nói sau cùng bị cáo trình bày hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm.

[2] Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn Đ tại phiên tòa cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định:

Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 31/3/2020, Công an phường A, quận D phối hợp cùng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an quận D tiến hành kiểm tra hành chính căn hộ G14 Chung cư GR, số 278 đường Đ, phường A, quận D do Nguyễn Văn Đ thuê lại từ bà Vũ Thị T. Tại thời điểm kiểm tra, bên trong căn hộ có 06 người gồm: Nguyễn Văn Đ, Hà Mạnh L, Lữ Nhật Lữ Nhật S, Phạm Bá H, Lỗ Hoài P, Dương Minh L1. Qua kiểm tra, Cơ quan Công an phát hiện trên tấm thảm trải sàn nhà trong phòng ngủ thứ 02 của căn hộ có 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng và một ít tinh thể màu trắng nghi vấn là ma túy nên đã tiến hành thu giữ vật chứng, đưa tất cả về trụ sở Công an phường A, quận D lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Theo Kết luận giám định số 568/KLGD-H ngày 08/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Gói 1: Tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Hà Mạnh L và hình dấu Công an phường A, quận D là ma túy ở thể rắn, có khối lượng: 0,6987 gam, loại Ketamine.

Gói 2: Tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn Đ và hình dấu Công an phường A, quận D là ma túy ở thể rắn, có khối lượng: 0,6616 gam, loại Ketamine.

Tại Cơ quan điều tra, Hà Mạnh L khai Hà Mạnh L thừa nhận số ma túy Ketamine, khối lượng 0,6987 gam để trong 01 gói nylon trên tấm thảm trong phòng ngủ thứ 02 căn hộ G14 là của Hà Mạnh L mua cho Lỗ Hoài P, Lữ Nhật S và Phạm Bá H sử dụng còn dư lại. Số ma túy Ketamine, khối lượng 0,6616 gam rơi rớt trên tấm thảm trong phòng ngủ thứ 02 căn hộ G14 thì không có ai thừa nhận. Riêng viên thuốc lắc Nguyễn Văn Đ được Hà Mạnh L cho, Nguyễn Văn Đ khai để trên bàn đã rơi mất nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Nguyễn Văn Đ khai biết rõ Hà Mạnh L thuê căn hộ để sử dụng ma túy, nhưng vẫn cho thuê, cung cấp địa điểm cho Hà Mạnh L, Lữ Nhật S, Phạm Bá H sử dụng ma túy để hưởng lợi 2.000.000 đồng thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang.

[3] Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn Đ: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo trình bày bị cáo chỉ cho một mình Hà Mạnh L thuê phòng, việc Hà Mạnh L đưa thêm người vào phòng là do Hà Mạnh L tự ý đưa thêm; tuy nhiên, bị cáo lại không có ý kiến hoặc ngăn cản việc Hà Mạnh L dẫn thêm người vào phòng đã thuê của bị cáo. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã phạm vào tội “Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tòa án nhân dân quận D xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ theo tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy như sau: Khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự

cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là phù hợp, nên kháng cáo của bị cáo không có cơ sở để chấp nhận, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 08 (tám) năm tù, về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2020.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ nộp phạt số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- |                                |     |
|--------------------------------|-----|
| - TANDTC;                      | (1) |
| - TAND Cấp Cao tại Tp.HCM;     | (1) |
| - VKSND Cấp cao tại Tp.HCM;    | (2) |
| - VKSND TP.HCM;                | (2) |
| - VKSND Quận 4;                | (1) |
| - P.PV06 - CATP.HCM;           | (1) |
| - Bị cáo;                      | (1) |
| - TAND quận D;                 | (1) |
| - Chi cục THADS quận D;        | (1) |
| - Công an quận D;              | (1) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú;      | (1) |
| - Sở Tư pháp;                  | (1) |
| - Lưu Tòa Hình sự, hồ sơ (22). | (5) |

**Phạm Uyên Thy**